

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 7 - 2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Trường

2. Ông Phùng Xuân Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX - ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H – Sinh năm 1997. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thiện N – Sinh năm 1991. Có mặt

Cùng cư trú: Thôn N (Thôn T cũ), xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 13-5-2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thiện N trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19-01-2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh N có đi uống rượu đánh, chửi chị. Hai bên đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến ngày 19-5-2019 chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn K, xã M, huyện L sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh N không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thiện N.

Về nuôi con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 07-07-2017. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu B cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - anh Nguyễn Thiện N trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như chị H đã trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 19-5-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H không cho anh ngủ cùng nên anh có tát chị H, hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H vẫn còn và không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn - anh Nguyễn Thiện N có hộ khẩu thường trú tại thôn N (thôn T cũ), xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Thiện N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 19-01-2017. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh N đều thừa nhận có mâu thuẫn. Mặc dù, anh N không nhất trí ly hôn nhưng anh N cũng xác nhận có đánh chị H. Hai bên đã tự hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H vẫn bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn K, xã M, huyện L sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ ngày 19-5-2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thiện N.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Thiện N đều xác định vợ chồng có một con chung Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 07-07-2017. Chị H và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H và anh N là chính đáng. Tuy nhiên, tính đến thời điểm Tòa án giải quyết cháu B

vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi. Do vậy, cần giao cháu B cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về chia tài sản, nợ chung*: Chị H và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. *Về hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thiện N.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 07-07-2017 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi. Anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0002659 ngày 13-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Chị H đã nộp đủ án phí).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái ;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga

